

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN I P

TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Rcom Miu.

- Ông Kpă Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

KPĂ H(Tên gọi khác: **Ama Xim**); Sinh năm: 1992 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn BL, xã K T, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không đi học; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: không; Con ông Kpă Mêch (đã chết) và con bà Ksor H'Phương (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là: Rmah H'Ê; sinh năm 1997; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân bị cáo: Ngày 08/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương thích” tại bản án số 13/2015/HSST. (Đã được xóa án tích).

*** Bị hại:** Ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Nay U** – Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Ch M, huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Siu D** – Trước đây là Trạm trưởng trạm Y N thuộc lâm phần ban quản lý rừng phòng hộ C M - Nay là Nhân viên ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

*** Người làm chứng:**

Anh **Hiao S**, sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn Bl, xã K T, huyện I P, tỉnh G L. (Vắng mặt).

*** Người phiên dịch:** Bà Ksor H'Bloan. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2018 (không nhớ ngày), Kpă H một mình đi vào khu vực rừng thuộc tiểu khu 1183, địa phận xã C M, huyện I P để tìm hoa phong lan rừng. Khi đến khu vực trên, H thấy đất rừng thích hợp để canh tác mà không có người quản lý, canh giữ nên đã nảy sinh ý định phá rừng lấy đất làm rẫy trồng mỳ (sắn). Sau đó, H về nhà lấy 01 (một) cửa máy cày tay đi đến khu vực trên trực tiếp cắt hạ toàn bộ các loại cây gỗ có trên diện tích đất rừng gồm các loại cây gỗ Gụ mật, Cầm xe, Sến mủ, Bằng lăng, Bình linh, Cà chít, Vừng, Trâm tía, Kơ nia, Trám hồng, SP6, Cám, Gòn từ nhóm 01 đến nhóm 08. H cắt hạ cây trong thời gian khoảng 07 ngày thì về nhà nghỉ. Đến khoảng tháng 02/2019 (không nhớ ngày), H đến khu vực trên tiếp tục phát dọn, gom các thân, cành cây lại rồi đốt cháy toàn bộ số cây đã cắt hạ trước đó rồi về nhà.

Ngày 05/6/2019, khi nghe tin Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I P đang điều tra về hành vi hủy hoại rừng tại khu vực tiểu khu 1183 thuộc địa phận xã C M, huyện I P thì Kpă H đã tự nguyện đến Công an huyện tự thú khai nhận về hành vi dùng cửa máy cày tay cắt hạ cây khu vực trên để lấy đất làm rẫy trồng mỳ. Ngày 13/6/2019, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện I P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng do Kpă H hủy hoại là 7.700m², tại vị trí lô 5, lô 6 và lô 7 khoảnh 3, tiểu khu 1183 thuộc loại rừng sản xuất. Tại hiện trường phát hiện, toàn bộ số cây đã bị cưa hạ, cây bụi, cây cành lá thấp, thực bì đã bị đốt cháy hoàn toàn, chỉ còn lại một số thân cây và gốc cây gỗ bị cháy nham nhở. Kiểm đếm xác định có 403 gốc cây các loại Gụ mật, Cầm xe, Sến mủ, Bằng lăng, Bình linh, Cà chít, Vừng, Trâm tía, Kơ nia, Trám hồng, SP6, Cám, Gòn. Quá trình điều tra Kpă H đã tự nguyện phối hợp với cơ quan chức năng đến hiện trường xác định vị trí, diện tích, số lượng gốc cây trên đất rừng mà H đã cắt hạ và đốt cháy trước đó.

Tại Bản kết luận giám định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G L ngày 30/7/2019, kết luận: Vị trí rừng bị phá là tại lô 5, lô 6 và lô 7 khoảnh 3, tiểu khu 1183, diện tích bị phá là 7.700m², thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng RNL (rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng rụng lá phục hồi) và rừng TXP (rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rụng, thường xanh phục hồi) do Ban quản lý rừng phòng hộ (BQLRPH) C M quản lý. Tổng khối lượng gỗ của 403 cây gỗ bị chặt hạ: 25,231m³ (trong đó: gỗ nhỏ 20,921m³; gỗ lớn 3,694m³; gỗ cành, ngọn 0,616m³), củ 3,398 Ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG-KL ngày 02/7/2019 của của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I P, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản: 62.210.000 đồng; thiệt hại về môi trường rừng: 207.630.000 đồng. Tổng cộng là 276.840.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 01/CT -VKS ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Kpă H về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kpă H phạm tội “Hủy hoại rừng”.
- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kpă H từ 12 đến 18 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Kpă H phải bồi thường thiệt hại về lâm sản 62.210.000 đồng; thiệt hại về môi trường rừng: 207.630.000 đồng. Tổng cộng là 276.840.000 đồng.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Bị cáo Kpă H có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá cây rừng không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng tháng 12 năm 2018, bị cáo đã tự ý một mình đi vào rừng tại vị trí lô 5, lô 6 và lô 7 khoảnh 3, tiểu khu 1183 thuộc loại rừng sản xuất, dùng cưa máy cầm tay cắt hạ toàn bộ 403 gốc cây các loại Gụ mật, Cẩm xe, Sến mù, Bằng lăng, Bình linh, Cà chít, Vừng, Trâm tía, Kơ nia, Trám hồng, SP6, Cẩm, Gòn trên diện tích đất rừng sản xuất là 7.700m². Sau khi cắt hạ cây xong, H đã dọn dẹp và đốt cháy toàn bộ số cây trên với mục đích là để chiếm đoạt số diện tích đất rừng trên để làm rẫy trồng mì, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước 7.700m² đất rừng sản xuất trị giá 276.840.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn*). Trong đó thiệt hại về lâm sản là: 69.210.000 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 207.630.000 đồng). Hành vi trên của Kpă H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 243 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện I P đã truy tố là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét chất chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây thiệt hại rất lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Hiện nay, tình trạng chặt phá rừng trên địa bàn huyện I P ngày một tăng, có chiều hướng phức tạp mặc dù các cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm khắc với loại tội phạm này nhưng hành vi hủy hoại rừng vẫn liên tục tiếp diễn. Không những vậy, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 13/2015/HSST (đã được xóa án tích). Trong thời gian chấp hành án tại trại giam bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân của việc phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn. Nhưng, dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS bị cáo thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt đốt rừng, đốt rừng sản xuất gây thiệt hại về diện tích rừng 7.700m², giá trị về lâm sản thiệt hại là 69.210.000 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 207.630.000 đồng. Tổng cộng là 276.840.000 đồng. Đây là tài sản của nhà nước nên cần căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) máy cưa xăng, đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, vỏ máy cưa màu cam không gắn lam và xích cưa, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen là phương tiện mà Kpă H sử dụng để cắt hạ cây tại vị trí lô 5, lô 6 và lô 7 khoảnh 3, tiểu khu 1183 nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ C M đã lơ lửng, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hậu quả đã để mất rừng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải kiến Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh G L xử lý trách nhiệm đối với Ban quản lý rừng phòng hộ C M là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Kpă H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kpă H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kpă H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Kpă H phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L số tiền 69.210.000 đồng và 207.630.000. Tổng cộng là 276.840.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xăng, đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, vỏ máy cưa màu cam không gắn lam và xích cưa, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 17 tháng 01 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Kpă H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 13.842.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2020) bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân